TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **75**/2017/QĐST-HNGĐ	*P, ngày* 31 *tháng* 7 *năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 87/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2017, giữa:

*Nguyên đơn***:** Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện P tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Ông **Trần Văn L** sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị H và ông Trần Văn L**.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho bà Lê Thị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Văn D, sinh ngày 14/9/2006 và Trần Thị Hồng N, sinh ngày 03/4/2010 (Phù hợp nguyện vọng của con). Bà Lê Thị H không yêu cầu ông Trần Văn L cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung,

không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung, ghi nhận sự thỏa thuận của bà H và ông L như sau:

+ Bà Lê Thị H được quyền sở hữu 01 ngôi nhà cấp 4 (tường gạch, mái ngói, nền lát gạch ceramic) và công trình phụ (Mái hiên trước, nhà vệ sinh, nhà tắm) gắn liền diện tích đất 216 m^2 tọa lạc thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên, thuộc thửa đất số 795, tờ bản đồ 10 (Số thửa đất cũ 207, tờ bản đồ cũ 348A); Có bảng vẽ kèm theo.

Có tứ cận như sau:

Phía Đông giáp nhà ông Nguyễn Văn B.

Phía Tây giáp nhà, đất ông Nguyễn Văn T.

Phía Nam giáp đất Nguyễn Văn L.

Phía Bắc giáp giáp đường đi liên thôn.

+ Bà Lê Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Văn L 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) về phần giá trị ngôi nhà gắn liền quyền sử dụng đất (Tài sản chung của ông L và bà H).

Thời hạn thanh toán: Ngày 30/9/2017.

Nếu không thực hiện đúng nghĩa vụ cam kết nêu trên thì phải chịu lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

- Về nợ: Bà Lê Thị H và ông Trần Văn L xác định không nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Lê Thị H tự nguyện chịu 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), đã nộp đủ.

- Về chi phí đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính khu đất: Bà Lê Thị H tự nguyện chịu 676.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng), đã nộp đủ theo Hóa đơn bán hàng số 0001249 ngày 19/7/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện P, tỉnh Phú Yên.

- Về án phí: Bà Lê Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí HNGĐ-ST đã nộp tạm ứng 300.000 đồng nên hoàn lại cho bà H 150.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0006059 ngày 07/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Hưng